

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-ST

Ngày: 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày: 02/9/1999, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và con bà Lê Thị Thu Y; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2018, sau đó chuyển tạm giam - có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng: Anh Trần Văn K và Nguyễn Công P, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/8/2018, trong khi đang ngồi chơi ở phòng trọ của Nguyễn Công P tại tổ 4, phường N, thị xã G, T dùng điện thoại nhắn tin vào tài khoản Facebook của đối tượng tên L hỏi mua một hộp 5 ma túy đá (*tương đương khoảng 05 gam*), L đồng ý bán với giá 5.200.000 đồng và hẹn sẽ giao ma túy cho T tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 4 giờ ngày 02/8/2018, L gọi điện thoại báo cho T biết L đã đến xã Q. Khoảng 06 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Exciter BKS 48G1-024.67 (*xe của bà Lê Thị Thu Y, mẹ T*) từ phường N, thị xã G vào xã Q gặp L để nhận ma túy. Khi đến xã Q, T gọi điện thoại cho bạn là Trần Văn K nhờ K đem chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 của T đi cầm cố lấy số tiền 2.800.000 đồng để trả tiền mua ma túy, rồi T điều khiển xe đến nhà Mai Thanh H tại thôn 8, xã Q

gấp L và nhận 01 gói ma túy đá kích thước 3.6 x 5.5cm. Do không đủ tiền nên T đặt lại cho L một chiếc nhẫn vàng 18k của mình.

Sau khi mua ma túy xong, T đem về phòng trọ của P. Trong lúc P đang ngủ, T dùng kéo, ống hút nhựa chia số ma túy đã mua của L thành 03 phần vào 03 gói nhựa, rồi đem toàn bộ số ma túy giấu trong nhà vệ sinh. Trong khi phân chia, một phần ma túy bị rơi xuống nền nhà nên T nhặt bỏ vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng của mình rồi gấp thành hình chữ nhật cất vào túi quần đang mặc. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa kiểm tra phòng trọ của P và trên người T thì phát hiện và thu giữ 04 gói ma túy trên.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 03 gói nhựa màu trắng gồm 01 gói kích thước (3,6x5,5)cm, 01 gói kích thước (4,2x4,6)cm, 01 gói kích thước (3x3)cm, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gấp hình chữ nhật; bên trong các gói này đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (*được niêm phong trong phong bì ghi ngày 02/8/2018, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Bá H, Trần Văn T, Lê Đình Đ, Lê Đình T, Lê Văn T và có dấu xác nhận của Công an phường N, thị xã G*).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu vàng đồng, số IMEL1: 868272033617792; số IMEL2 868272033617748 (*là tài sản của Lê Văn T do Trần Văn K giao nộp*).

Tại Kết luận giám định số 56-KLMT/PC54 ngày 08/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine. Tổng khối lượng tinh thể màu trắng là 3,2224 gam; Hoàn lại sau giám định là 2,5530 gam.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản và Điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 02/8/2018.

Việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 2,5530 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng Lê Văn T dùng làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật của vụ án và các chứng cứ khác đã được lưu trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Lê Văn T bị nghiện ma túy, ngày 02/8/2018 T đã tàng trữ trái phép 3,2224 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật như Cáo trạng là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để trừng trị và ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[3] Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa cũng đã thể hiện thái độ ăn năn, hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 2,5530 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định (*đã được niêm phong*) là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Trong vụ án này còn có đối tượng tên L là người đã bán ma túy cho T. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được rõ nhân thân, lai lịch. Hiện đang tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc Lê Văn T tự ý cất giấu ma túy tại phòng trọ của anh Nguyễn Công P, anh P không biết nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của Trần Văn K đem cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 giúp Lê Văn T lấy số tiền 2.800.000 đồng, K không biết T sử dụng để mua ma túy nên không xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô Exciter BKS 48G1-024.67 là tài sản của bà Lê Thị Thu Y cho T mượn, bà Y không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa đã trả lại chiếc xe trên cho bà Y là có căn cứ.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:

Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 02/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 2,5530 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn trả sau giám định *(đã được niêm phong)(có đặc điểm như trong biên bản giao vật chứng ngày 08/11/2018 giữa Công an thị xã Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông)*.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng Lê Văn T dùng làm phương tiện phạm tội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX Gia Nghĩa;
- Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan THA Hình sự Công an TX G;
- Chi cục THADS TX G;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm